

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS - ST  
Ngày: 19-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Chu Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Phúc Ân

Ông Đới Văn Trinh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Sinh năm 1979. Nơi sinh: C- H; Nơi cư trú: Khu dân cư C 1, phường C, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn B và con bà Hoàng Thị C; Có vợ Hoàng Thị Phương T (Đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2008.

Tiền án có 02 tiền án:

Bản án số: 79/2017/HSST ngày 12/12/2017 của TAND thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh H xử phạt Dương 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017, án phí HSST 200.000 đồng về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng số tiền chiếm đoạt là 3.200.000 đồng. Ngày 17/6/2018, D chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/5/2018 chấp hành xong án phí HSST.

Bản án số: 63/2019/HSST ngày 16/7/2019 của TAND thành phố C, tỉnh H xử phạt D 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2019, án phí HSST 200.000 đồng, án phí dân sự 300.000 đồng và phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 2.450.000 đồng về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng số tiền D chiếm đoạt là

5.225.000 đồng. Ngày 05/11/2020, D chấp hành xong hình phạt tù; đã thi hành xong án phí HSST, DSST và tiền bồi thường theo bản án tuyên.

Tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Bản án số 56 ngày 11/6/1999 của TAND tỉnh H xử phạt 18 tháng tù về tội hiếp dâm. Ngày 11/8/2014, bị Công an phường C, thành phố C, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/3/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Lệ T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu dân cư B- T, phường C, thành phố C, tỉnh H. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh H; Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, phường P, thành phố C, tỉnh H; Vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D (có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích) là đối tượng cách ly dịch bệnh Covid- 19 tại điểm trường THPT B, địa chỉ Khu 3, phường B, thành phố C, tỉnh H. Khoảng 21 giờ, ngày 13 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Văn D quan sát thấy cửa phòng cách ly của chị Nguyễn Lệ T, sinh năm 2002, trú tại khu dân cư B - T, phường C, thành phố C, tỉnh H, chỉ khép, không chốt, trong phòng tắt điện. Trong phòng chỉ có một mình chị T đang nằm, trùm chăn kín đầu ở dưới nền nhà nên D nảy sinh ý định vào phòng trộm cắp tài sản. D dùng tay nhẹ nhàng mở cửa đi vào phòng, rồi ngồi xuống chiếc ghế, quan sát xung quanh, mục đích của D thấy tài sản gì của chị T thì trộm cắp tài sản đó. D chưa kịp lấy tài sản gì thì đã bị chị T phát hiện kêu lên. D liền lao xuống chỗ chị T nằm, dùng tay bóp cổ chị T nhằm mục đích để chị T không kêu, tránh mọi người phát hiện. Lúc này, một số người ở phòng bên cạnh tại điểm cách ly nghe thấy động đã đến trước cửa phòng chị T, D không bóp cổ chị T nữa, bỏ tay ra rồi vội vàng đi ra ngoài về phòng cách ly của mình.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-CL ngày 21/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 54 BLHS; khoản 2 Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 25 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/3/2021. Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 13 tháng 02 năm 2021, tại phòng cách ly của chị Nguyễn Lệ T, thuộc điểm cách ly dịch bệnh Covid- 19 trường THPT B ở Khu 3, phường B, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Văn D (có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích) là đã có hành vi lén lút vào phòng của chị T mục đích thấy tài sản gì thì lấy trộm tài sản đó nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị chị T phát hiện kêu lên. Do sợ bị mọi người phát hiện, D liền dùng tay bóp cổ chị T để chị T không

kêu nữa. Thấy động ngoài cửa, D không bóp cò chị T nữa, vội vàng đi ra ngoài về phòng cách ly của mình. Hành vi của bị cáo vào phòng chị T mục đích lấy trộm tài sản nhưng bị phát hiện lại dùng vũ lực cản trở người bắt giữ. Bản thân bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 BLHS nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng thời điểm phòng ở tại khu cách ly là phòng học không có khóa, D đã lén lút vào phòng ở của chị T nhằm chiếm đoạt tài sản nhưng chưa lấy được tài sản thì bị chị T phát hiện là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại thời điểm tháng 2 năm 2021, thành phố C tiến hành phong tỏa, giãn cách xã hội và cách ly nhằm phòng chữa bệnh dịch covid-19. Bản thân bị cáo là đối tượng đang thực hiện cách ly phòng chống dịch bệnh, bị cáo không những không chấp hành nghiêm chỉnh nội quy khu cách ly mà còn thực hiện hành vi phạm tội, tạo dư luận xấu, gây tâm lý hoang mang trong khu cách ly, bất bình trong quần chúng nhân dân cũng như những người đang thực hiện phòng chống dịch covid, gây ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo cũng đã nhiều lần phải đi chấp hành án nhưng không lấy đó là bài học, nay lại phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy vậy, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13-3-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thu Hương**